

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 386/2024/DS-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Minh Tâm

2/ Bà Mai Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1400/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1451/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm

Địa chỉ: Số A đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ Ngân S (Xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: 306/4 đường N, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Hồ Thị Kiều T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D đường L, Tổ C, Ấp D, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Vũ Ngân S trình bày:

Ngày 28/10/2022, bà Hồ Thị Kiều T ký với Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (Sau đây gọi tắt là Tổ chức tài chính) hợp đồng vay vốn. Theo hợp đồng vay vốn, Tổ chức tài chính cho bà T vay số tiền 15.000.000 đồng; Lãi suất cho vay là 16,82%/năm; Thời hạn vay là 40 tuần, hạn chót trả nợ là ngày 07/8/2023; Phương thức trả: Trả vốn và

lãi một tuần một lần, kỳ đầu tiên là ngày 07/11/2022, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là 07/8/2023; Mục đích vay là chăn nuôi.

Thực hiện hợp đồng, Tổ chức tài chính đã giải ngân cho bà **T** số tiền 15.000.000 đồng và bà **T** đã trả cho Tổ chức tài chính được 6.309.584 đồng, trong đó nợ gốc là 6.105.584 đồng, nợ lãi là 204.000 đồng. Từ ngày 25/4/2024 bà **T** không trả nữa.

Tính đến ngày ngày 19/9/2024, bà **T** còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi của hợp đồng vay vốn nêu trên là 9.710.416 đồng, trong đó nợ gốc là 8.894.416 đồng, tiền lãi là 816.000 đồng.

Do bà **T** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm khởi kiện yêu cầu cá nhân bà **T** phải trả cho Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền còn nợ là 9.710.416 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà **Hồ Thị Kiều T** hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà **T** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm khởi kiện yêu cầu bà **Hồ Thị Kiều T** phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng vay vốn, xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bà **Hồ Thị Kiều T** cư trú tại **huyện N** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Nguyễn Vũ Ngân S** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **S** theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà **T** vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà **T**.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng vay vốn ngày 28/10/2022 có đủ cơ sở xác định:

- Về số nợ gốc: Ngày 28/10/2022 bà **Hồ Thị Kiều T** có vay của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền 15.000.000 đồng; Lãi suất cho vay là 16,82%/năm; Thời hạn vay là 40 tuần, hạn chót trả nợ là ngày 07/8/2023; Phương thức trả: Trả vốn và lãi mỗi tuần một lần, kỳ đầu tiên là ngày 07/11/2022, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là 07/8/2023; Mục đích vay là chăn nuôi. Quá trình thực hiện hợp đồng bà **T** đã trả cho Tổ chức tài chính được 6.309.584 đồng, trong đó nợ gốc là 6.105.584 đồng, nợ lãi là 204.000 đồng. Từ ngày 25/4/2024 đến nay bà **T** ngưng không trả nữa là vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng vay vốn ngày 28/10/2022. Tính đến ngày 19/9/2024, bà **T** còn nợ Tổ chức tài chính số tiền nợ gốc là 8.894.416 đồng. Do bà **T** đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

- Về số nợ lãi: Lãi suất cho vay 16,82%/năm là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tính đến ngày 19/9/2024, bà **T** còn nợ Tổ chức tài chính số tiền nợ lãi là 816.000 đồng. Do bà **T** đã vi phạm điều khoản trả nợ lãi nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 485.521 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228 Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà **Hồ Thị Kiều T** có nghĩa vụ trả cho Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền còn nợ là 9.710.416 đồng, trong đó nợ gốc là 8.894.416 đồng, nợ lãi là 816.000 đồng theo Hợp đồng vay vốn ngày 28/10/2022.

Kể từ ngày Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm có đơn yêu cầu thi hành án, bà **Hồ Thị Kiều T** chậm thi hành khoản nợ nêu trên thì bà **Hồ Thị Kiều T** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi

chậm trả của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Hồ Thị Kiều T** phải chịu án phí là 485.521 đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lựu

